

LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI

I. Nghị định 117/2025/NĐ-CP

1. Tên văn bản	Nghị định 117/2025/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 09/06/2025 quy định quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử, nền tảng số của hộ, cá nhân.
2. Văn bản thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Nghị định này áp dụng cho các tổ chức quản lý sàn giao dịch thương mại điện tử, nền tảng số có chức năng thanh toán, các tổ chức có hoạt động kinh tế số khác, hộ và cá nhân cư trú và không cư trú có hoạt động kinh doanh trên các nền tảng này, cùng với cơ quan quản lý thuế và các tổ chức, cá nhân liên quan.</p> <p>- Khấu trừ và nộp thuế thay</p> <p>Các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử, cả trong và ngoài nước, có trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế thay cho hộ, cá nhân kinh doanh trên nền tảng của họ.</p> <p>Thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân sẽ được khấu trừ theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu từ mỗi giao dịch.</p> <p>Cụ thể, tỷ lệ thuế giá trị gia tăng là 1% cho hàng hóa, 5% cho dịch vụ, và 3% cho vận tải và dịch vụ gắn với hàng hóa. Tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân cho cá nhân cư trú là 0,5% cho hàng hóa, 2% cho dịch vụ, và 1,5% cho vận tải và dịch vụ gắn với hàng hóa; đối với cá nhân không cư trú, tỷ lệ này là 1%, 5%, và 2% tương ứng.</p> <p>- Thời điểm và cách thức khấu trừ thuế</p>

	<p>Khấu trừ thuế được thực hiện ngay khi giao dịch thành công và thanh toán được chấp nhận. Số thuế phải khấu trừ được xác định dựa trên doanh thu của mỗi giao dịch.</p> <p>Các tổ chức quản lý nền tảng thương mại điện tử phải kê khai số thuế đã khấu trừ hàng tháng và nộp thuế theo quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trách nhiệm của tổ chức quản lý nền tảng <p>Các tổ chức này phải đăng ký, xử lý chứng từ khấu trừ thuế, cấp chứng từ khấu trừ thuế điện tử cho hộ, cá nhân, và quản lý dữ liệu giao dịch kinh doanh. Họ cũng phải cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử theo yêu cầu của cơ quan thuế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ và thủ tục khai thuế của hộ, cá nhân <p>Hộ, cá nhân kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử không có chức năng thanh toán trực tiếp phải thực hiện nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và các loại thuế khác theo quy định. Họ phải kê khai thuế theo tháng hoặc theo từng lần phát sinh giao dịch, và nộp thuế bằng phương thức điện tử.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p><u><i>Nghị định 117/2025/NĐ-CP quản lý thuế kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử mới nhất</i></u></p>
<p>LĨNH VỰC TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG</p>	
<p>I. Nghị định 94/2025/NĐ-CP</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Nghị định 94/2025/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 29/04/2025 quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Không</p>

3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Cơ chế thử nghiệm áp dụng cho việc triển khai các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới thông qua ứng dụng giải pháp công nghệ tài chính (Fintech) như chấm điểm tín dụng, chia sẻ dữ liệu qua Open API, và cho vay ngang hàng.</p> <p>Đối tượng tham gia bao gồm tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và công ty Fintech đã được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy chứng nhận tham gia.</p> <p>Cơ chế thử nghiệm nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hiện đại hóa lĩnh vực ngân hàng, tạo điều kiện cho việc phổ cập tài chính một cách minh bạch, thuận tiện, an toàn và hiệu quả với chi phí thấp, giúp đánh giá rủi ro, chi phí, lợi ích của các giải pháp Fintech và hỗ trợ xây dựng khung pháp lý phù hợp.</p> <p>Thời gian thử nghiệm tối đa là 2 năm, có thể gia hạn, và chỉ được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Phạm vi thử nghiệm được quy định rõ trong Giấy chứng nhận tham gia Cơ chế thử nghiệm, và các công ty cho vay ngang hàng chỉ được thực hiện trong phạm vi này, không được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác ngoài phạm vi đã được cấp phép.</p> <p>Nội dung Nghị định 94 còn đề cập đến giải pháp cho vay ngang hàng. Đây là giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin do công ty cho vay ngang hàng cung cấp để kết nối thông tin, hỗ trợ giao kết hợp đồng trên nền tảng số giữa khách hàng là bên đi vay và bên cho vay. Đồng tiền sử dụng trong giải pháp cho vay ngang hàng là đồng Việt Nam.</p>
5. Chi tiết văn bản	<u>Nghị định 94/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng</u>
II. Quyết định 2262/QĐ-NHNN	
1. Tên văn bản	Quyết định 2262/QĐ-NHNN của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 06/06/2025 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động ngoại hối thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung Quyết định 1826/QĐ-NHNN của Ngân hàng Nhà nước ban hành ngày 26/10/2022 công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động ngoại hối thực hiện tại Bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2025
4. Nội dung chính lưu ý	
5. Chi tiết văn bản	<u>Quyết định 2262/QĐ-NHNN 2025 về công bố thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung lĩnh vực hoạt động ngoại hối mới nhất</u>

LĨNH VỰC KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

I. Thông tư 46/2025/TT-BTC

1. Tên văn bản	Thông tư 46/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 20/06/2025 sửa đổi, bãi bỏ các Thông tư trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế Thông tư 70/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 03/10/2019 về hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành. - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 24/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 17/04/2024 hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 23/2024 TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 12/04/2024 sửa đổi Thông tư hướng dẫn về quản lý và kiểm tra hoạt động dịch vụ kế toán. - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 15/2024/TT-BTC sửa đổi Thông tư 150/2012/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 06/03/2024 hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán. - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 39/2020/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 15/05/2020 sửa đổi chế độ báo cáo tại Thông tư trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập. - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 44/2019/TT-BTC sửa đổi Thông tư 292/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 19/07/2019 về hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán và

	<p>Thông tư 296/2016/TT-BTC hướng dẫn về cấp, thu hồi và quản lý giấy chứng nhận đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 99/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 01/11/2018 hướng dẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước là đơn vị kế toán cấp trên. - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 292/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 15/11/2016 hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kế toán viên hành nghề và người đăng ký hành nghề dịch vụ kế toán. - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 133/2016/TT-BTC Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 26/08/2016 hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa. - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 56/2015/TT-BTC sửa đổi Thông tư 150/2012/TT-BTC Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 23/04/2015 hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán. - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 150/2012/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 12/09/2012 hướng dẫn cập nhật kiến thức hàng năm cho kiểm toán viên đăng ký hành nghề kiểm toán.
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2025</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Sửa đổi về trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị dự toán cấp 1</p> <p>Thông tư 46/2025/TT-BTC đã sửa đổi khoản 1 Điều 5 Thông tư 99/2018/TT-BTC về trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị dự toán cấp 1. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị dự toán cấp 1 ở trung ương và địa phương phải lập, tiếp nhận, kiểm soát và gửi báo cáo tài chính tổng hợp cho cơ quan tài chính và kho bạc nhà nước. - Cho phép đơn vị dự toán cấp 1 quyết định giao nhiệm vụ lập báo cáo tài chính tổng hợp cho đơn vị kế toán trung gian cấp dưới, nhưng đơn vị cấp tỉnh chỉ được tổ chức tối đa một cấp kế toán trung gian (đây là điểm mới để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp). - Bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 19 nhằm hướng dẫn việc lập báo cáo bổ sung thông tin tài chính trong trường hợp đơn vị không có đơn vị kế toán trực thuộc.

Đồng thời, Thông tư 46/2025/TT-BTC bãi bỏ một số nội dung liên quan đến cụm từ “đồng cấp” tại các điều khoản và Phụ lục số 04 về xác định đơn vị kế toán trung gian.

2. Sửa đổi toàn diện về việc đăng ký sửa đổi Chế độ kế toán

Sửa đổi tên Điều từ "Đăng ký sửa đổi Chế độ kế toán" thành "Sửa đổi Chế độ kế toán"

Thông tư 46/2025/TT-BTC đã sửa đổi toàn diện Điều 10 của Thông tư 133/2016/TT-BTC như sau:

- Về chứng từ kế toán và sổ kế toán: Doanh nghiệp được tự thiết kế, sửa đổi, bổ sung biểu mẫu để phù hợp với đặc điểm hoạt động, nhưng phải tuân thủ các quy định của Luật Kế toán, đảm bảo tính minh bạch, phản ánh đầy đủ tài sản và nguồn vốn.
- Về hệ thống tài khoản kế toán: Doanh nghiệp được tùy chỉnh tên, mã số, nội dung tài khoản theo nhu cầu quản lý, miễn là vẫn đảm bảo nguyên tắc phân loại theo nội dung kinh tế và không ảnh hưởng đến báo cáo tài chính.
- Về báo cáo tài chính: Doanh nghiệp có thể bổ sung thêm các chỉ tiêu, với điều kiện phải thuyết minh rõ trong báo cáo tài chính và đảm bảo tuân thủ Luật Kế toán.
- Về yêu cầu ban hành quy chế kế toán: Nếu doanh nghiệp có sửa đổi, bổ sung các nội dung nêu trên thì bắt buộc phải ban hành Quy chế hạch toán kế toán nội bộ để thực hiện, làm rõ sự cần thiết và cam kết trách nhiệm.
- Bổ sung thêm lựa chọn báo cáo Bộ Tài chính: Nếu doanh nghiệp có đặc thù không thể sửa đổi, bổ sung các chỉ tiêu của báo cáo tài chính theo hướng dẫn thì có thể báo cáo Bộ Tài chính để được hướng dẫn riêng...

Thông tư 46/2025/TT-BTC với các điểm mới trên đã tạo điều kiện linh hoạt hơn cho các đơn vị kế toán, đặc biệt là trong bối cảnh tổ chức bộ máy chính quyền theo mô hình 2 cấp. Đồng thời, quy định mới tăng cường phân quyền cho doanh nghiệp trong việc thiết lập hệ thống kế toán phù hợp với thực tiễn.

5. Chi tiết văn bản	<u>Thông tư 46/2025/TT-BTC sửa đổi Thông tư Bộ Tài chính về kế toán, kiểm toán mới nhất</u>
----------------------------	---

LĨNH VỰC LAO ĐỘNG – TIỀN LƯƠNG

I. Luật Bảo hiểm xã hội 2024

1. Tên văn bản	Luật Bảo hiểm xã hội 2024 của Quốc hội ban hành ngày 29/06/2024.
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế Luật Bảo hiểm xã hội 2014 của Quốc hội ban hành ngày 20/11/2014 - Thay thế Nghị quyết 93/2015/QH13 của Quốc hội ban hành ngày 22/06/2015 thực hiện chính sách hưởng bảo hiểm xã hội một lần đối với người lao động. - Sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động 2019 của Quốc hội ban hành ngày 20/11/2019. - Sửa đổi, bổ sung Luật an toàn, vệ sinh lao động 2015 của Quốc hội ban hành ngày 25/06/2015. - Sửa đổi, bổ sung Luật việc làm 2013 của Quốc hội ban hành ngày 16/11/2013. - Sửa đổi, bổ sung Luật người cao tuổi năm 2009 của Quốc hội ban hành ngày 23/11/2009.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Luật Bảo hiểm xã hội 2024 có bao nhiêu Điều?</p> <p>Luật có 11 Chương và 141 Điều (dài hơn so với Luật Bảo hiểm xã hội 2014 chỉ có 9 Chương và 125 Điều).</p> <p>2. Luật Bảo hiểm xã hội 2024 có gì thay đổi?</p> <p>So với Luật Bảo hiểm xã hội 2014, Luật mới nhất 2024 có một số điểm mới đáng chú ý như:</p> <p>Bổ sung chế độ trợ cấp hưu trí xã hội: Theo Điều 4 của Luật, các loại hình bảo hiểm xã hội không chỉ bao gồm có bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm hưu trí bổ sung mà còn có thêm trợ cấp hưu trí xã hội</p> <p>Bổ sung đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc là chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh; Người hoạt động</p>

	<p>không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; Lao động bán thời gian...</p> <p>Bổ sung chế độ thai sản cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bên cạnh hai chế độ hiện tại là hưu trí và tử tuất</p> <p>Rút ngắn thời gian tham gia bảo hiểm xã hội để được hưởng lương hưu từ 20 năm xuống còn 15 năm</p> <p>Quy định về mức tham chiếu thay cho mức lương cơ sở dùng để tính mức đóng, mức hưởng một số chế độ BHXH</p> <p>Mọi trường hợp phá thai đều được hưởng chế độ thai sản, Luật 2014 chỉ giải quyết chế độ cho người lao động sảy thai, nạo, hút thai, thai chết lưu hoặc phá thai bệnh lý thì mới được hưởng chế độ thai sản...</p>
5. Chi tiết văn bản	<u>Luật Bảo hiểm xã hội 2024</u>
II. Luật Công đoàn 2025	
1. Tên văn bản	Luật Công đoàn 2024 của Quốc hội ban hành ngày 27/11/2024
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Thay thế Luật Công đoàn 2012 của Quốc hội ban hành ngày 20/06/2012.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>I. Các điểm mới của Luật Công đoàn năm 2024:</p> <p>Mở rộng quyền thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn của người làm việc không có quan hệ lao động.</p> <p>Người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên được gia nhập và hoạt động công đoàn tại công đoàn cơ sở.</p> <p>Phân cấp rõ ràng giữa “Công đoàn Việt Nam” và “Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam”. Công đoàn Việt Nam bao gồm Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam là cấp Trung ương; cấp tỉnh, ngành trung ương; cấp trên trực tiếp cơ sở; cấp cơ sở.</p> <p>Bổ sung các trường hợp miễn, giảm, tạm dừng đóng kinh phí công đoàn: Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thực hiện giải thể, phá sản được xem xét miễn số tiền chưa đóng kinh phí công đoàn.</p>

	<p>Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gặp khó khăn vì lý do kinh tế/bất khả kháng thì được xem xét giảm mức đóng kinh phí công đoàn.</p> <p>Trường hợp phải tạm dừng sản xuất, kinh doanh dẫn đến việc không có khả năng đóng kinh phí công đoàn thì được xem xét tạm dừng đóng kinh phí công đoàn trong thời gian không quá 12 tháng.</p> <p>2. Duy trì mức đóng kinh phí công đoàn là 2% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động.</p>
--	---

5. Chi tiết văn bản	<u>Luật Công đoàn 2024, số 50/2024/QH15</u>
----------------------------	---

LĨNH VỰC HÀNH CHÍNH

I. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi 2025

1. Tên văn bản	Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi 2025 của Quốc hội ban hành ngày 25/06/2025
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025 của Quốc hội ban hành ngày 19/02/2025
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Mở rộng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật</p> <p>Luật 87/2025/QH15 sửa đổi Điều 4, bổ sung thêm hai loại văn bản vào hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, gồm:</p> <p>Quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh; Nghị quyết và quyết định của chính quyền cấp xã (HĐND và UBND cấp xã)</p> <p>Trong khi đó, Luật 64/2025/QH15 không có quy định về hai loại văn bản này</p> <p>2. Mở rộng đối tượng và phương thức công bố văn bản</p> <p>Luật sửa đổi quy định văn bản cấp xã phải được đăng tải trên công báo điện tử cấp tỉnh; bổ sung quy định cụ thể về công khai văn bản ở các cấp chính quyền, nhất là cấp xã.</p>

	<p>3. Thay đổi về thẩm quyền ban hành và nội dung của văn bản cấp tỉnh và cấp xã</p> <p>Luật sửa đổi quy định rõ Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong một số trường hợp cụ thể được luật giao, nhằm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.</p> <p>Bổ sung quyền ban hành quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, không được quy định trong Luật 64/2025/QH15.</p> <p>4. Quy định rõ trách nhiệm lập Định hướng lập pháp nhiệm kỳ</p> <p>Luật sửa đổi yêu cầu phải hoàn thành Định hướng lập pháp nhiệm kỳ trong vòng 90 ngày kể từ khi kết thúc Kỳ họp đầu tiên của Quốc hội (trước đây là trước ngày 01/9 năm đầu nhiệm kỳ)...</p> <p>Bên cạnh đó, Luật sửa đổi không còn đề cập đến việc HĐND và UBND cấp huyện được ban hành văn bản quy phạm pháp luật như trong Luật 64/2025/QH15, thay vào đó là quy định chuyển tiếp đến 28/02/2027 cho các văn bản cấp huyện đã ban hành trước đó.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p><u>Luật sửa đổi Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025, số 87/2025/QH15</u></p>
<p>II. Luật Cán bộ, công chức năm 2025</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Luật Cán bộ, công chức năm 2025 của Quốc hội ban hành ngày 24/06/2025</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế Luật cán bộ, công chức 2008 của Quốc hội ban hành ngày 13/11/2008; - Sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức sửa đổi 2019 của Quốc hội ban hành ngày 25/11/2019.
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2025</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao <p>Nhà nước có cơ chế đặc biệt để thu hút chuyên gia, nhà khoa học, luật gia, luật sư giỏi, và các nguồn nhân lực chất lượng cao khác vào làm</p>

	<p>việc trong các cơ quan nhà nước.</p> <p>Chính sách trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng được áp dụng cho những người có tài năng trong hoạt động công vụ.</p> <p>- <i>Nghĩa vụ và quyền của cán bộ, công chức</i></p> <p>Cán bộ, công chức có nghĩa vụ trung thành với Đảng và Nhà nước, bảo vệ quyền con người, và thực hiện công vụ một cách tận tụy.</p> <p>Cán bộ, công chức có quyền được bảo đảm điều kiện làm việc, tiền lương, tiền thưởng, và các chế độ liên quan đến tiền lương, cũng như quyền nghỉ ngơi và tham gia các hoạt động kinh tế, xã hội.</p> <p>- <i>Đánh giá và xử lý kỷ luật</i></p> <p>Luật quy định việc đánh giá công chức phải bảo đảm dân chủ, công khai, và khách quan. Công chức được xếp loại chất lượng hàng năm và kết quả này ảnh hưởng đến việc đào tạo, bồi dưỡng, và bổ nhiệm.</p> <p>Hình thức kỷ luật đối với cán bộ, công chức bao gồm khiển trách, cảnh cáo, cách chức, và buộc thôi việc tùy theo mức độ vi phạm.</p> <p>- <i>Quản lý hồ sơ và dữ liệu cán bộ, công chức</i></p> <p>Hồ sơ cán bộ, công chức bao gồm hồ sơ giấy và điện tử, được quản lý trên hệ thống thông tin và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia. Cán bộ, công chức có trách nhiệm bổ sung thông tin cá nhân khi có thay đổi.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p><u><i>Luật Cán bộ, công chức của Quốc hội 2025, số 80/2025/QH15</i></u></p>
<p>III. Luật Tổ chức Tòa án nhân dân sửa đổi 2025</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Luật Tổ chức Tòa án nhân dân sửa đổi 2025 của Quốc hội ban hành ngày 24/06/2025</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Tòa án nhân dân 2024 của Quốc hội ban hành ngày 24/06/2024; - Sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống ma túy 2021 của Quốc hội ban

	<p>hành ngày 30/03/2021.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Luật Phòng, chống tham nhũng 2018 của Quốc hội ban hành ngày 20/11/2018. - Sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ bí mật nhà nước 2018 của Quốc hội ban hành ngày 15/11/2018. - Sửa đổi, bổ sung Luật Tố cáo 2018 của Quốc hội ban hành ngày 12/06/2018. - Sửa đổi, bổ sung Luật Cạnh tranh 2018 của Quốc hội ban hành ngày 12/06/2018. - Sửa đổi, bổ sung Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước 2017 của Quốc hội ban hành ngày 20/06/2017. - Sửa đổi, bổ sung Luật trẻ em 2016 của Quốc hội ban hành ngày 05/04/2016. - Sửa đổi, bổ sung Bộ luật hàng hải Việt Nam 2015 của Quốc hội ban hành ngày 25/11/2015. - Sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự sửa đổi 2014 của Quốc hội ban hành ngày 25/11/2014. - Sửa đổi, bổ sung Luật Hôn nhân và gia đình 2014 của Quốc hội ban hành ngày 19/06/2014. - Sửa đổi, bổ sung Luật khiếu nại 2011 của Quốc hội ban hành ngày 11/11/2011. - Sửa đổi, bổ sung Luật Trọng tài thương mại 2010 của Quốc hội ban hành ngày 17/06/2010. - Sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự 2008 của Quốc hội ban hành ngày 14/11/2008. - Sửa đổi, bổ sung Luật tương trợ tư pháp 2007 của Quốc hội ban hành ngày 21/11/2007. - Sửa đổi, bổ sung Luật hàng không dân dụng Việt Nam 2006 của Quốc hội ban hành ngày 29/06/2006.
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2025</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Mở rộng hệ thống tổ chức Tòa án</p> <p>So với Luật số 34/2024/QH15, Luật sửa đổi 81/2025/QH15 bổ sung thêm loại hình “Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế”, đồng thời cụ thể hóa cơ cấu các Tòa án nhân dân khu vực và tòa chuyên trách (Điều 4). Đây là điểm mới nổi bật, chưa được đề cập trong luật cũ.</p>

2. Quy định chi tiết thẩm quyền tổ chức và giải thể Tòa án

Luật mới quy định rõ ràng hơn thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong việc thành lập, giải thể và xác định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của các Tòa án nhân dân khu vực, cấp tỉnh và tòa quân sự (Điều 4 sửa đổi).

3. củng cố nhiệm vụ và cơ cấu của TAND Tối cao

Luật 81/2025/QH15 mở rộng nhiệm vụ của Tòa án nhân dân tối cao bao gồm cả phát triển án lệ, giám đốc xét xử, quản lý tổ chức và đào tạo nhân lực Tòa án (Điều 46, 47). Đồng thời, bổ sung nhiệm vụ riêng cho Tòa Phúc thẩm TAND Tối cao (Điều 49a), điều chưa có trong Luật 2024.

4. Cơ cấu tổ chức Tòa cấp tỉnh và khu vực được điều chỉnh

So với luật cũ, Luật mới quy định cụ thể hơn về Tòa chuyên trách, thẩm quyền giám đốc thẩm, kiến nghị tái thẩm và nhiệm vụ của Ủy ban Thẩm phán cấp tỉnh (Điều 55-58), đồng thời chi tiết hóa chức năng và cơ cấu của Tòa án nhân dân khu vực (Điều 59-61).

5. Bổ sung quy định về Tòa án chuyên biệt

Một điểm hoàn toàn mới là việc quy định Tòa án chuyên biệt được thành lập theo quyết định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, với quy trình tố tụng, thẩm phán và áp dụng pháp luật riêng biệt (Điều 62).

6. Mở rộng thẩm quyền của Tòa án khu vực

Luật mới phân định rõ thẩm quyền của Tòa án khu vực trong các lĩnh vực như trọng tài, thi hành án, dẫn độ, chuyển giao người chấp hành hình phạt tù, xử lý vụ việc hàng không, hàng hải... được quy định rải rác trong các điều sửa đổi của nhiều luật liên quan (Điều 2 của Luật 81/2025/QH15).

7. Bổ sung tiêu chuẩn, quy trình bổ nhiệm Thẩm phán

Luật sửa đổi đưa ra tiêu chuẩn chi tiết hơn về độ tuổi, thời gian công tác, tiêu chí đặc biệt để bổ nhiệm Thẩm phán TAND Tối cao (Điều 96),

	đồng thời bổ sung quyền đề xuất, kháng nghị giám đốc thẩm cho nhiều chức danh thẩm phán tại các cấp Tòa án...
5. Chi tiết văn bản	<u>Luật Tổ chức Tòa án nhân dân của Quốc hội sửa đổi 2025, số 81/2025/QH15</u>
IV. Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án 2025	
1. Tên văn bản	Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại tòa án 2025 của Quốc hội ban hành ngày 25/06/2025
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Luật Tư pháp người chưa thành niên 2024 của Quốc hội ban hành ngày 30/11/2024. - Sửa đổi, bổ sung Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án 2020 của Quốc hội ban hành ngày 16/06/2020. - Sửa đổi, bổ sung Bộ luật tố tụng dân sự 2015 của Quốc hội ban hành ngày 25/11/2015. - Sửa đổi, bổ sung Luật tố tụng hành chính 2015 của Quốc hội ban hành ngày 25/11/2015 - Sửa đổi, bổ sung Luật Phá sản 2014 của Quốc hội ban hành ngày 19/06/2014.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Sửa đổi thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực</p> <p>Luật sửa đổi, bổ sung Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự như sau:</p> <p>Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm những tranh chấp quy định tại các điều 26, 28, 30 và 32 của Bộ luật này; giải quyết những yêu cầu quy định tại các điều 27, 29, 31 và 33 của Bộ luật này, trừ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, đăng ký phán quyết trọng tài vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của một số Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 37 của Bộ luật này.</p> <p>2. Sửa đổi thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh</p>

	<p>Luật sửa đổi, bổ sung Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự như sau:</p> <p>Tòa án nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục phúc thẩm những vụ việc mà bản án, quyết định chưa có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân khu vực bị kháng cáo, kháng nghị; giám đốc thẩm, tái thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân khu vực nhưng bị kháng nghị theo quy định của Bộ luật này.</p> <p>Tòa án nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền giải quyết yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, đăng ký phán quyết trọng tài vụ việc theo quy định của Luật Trọng tài thương mại.</p> <p>3. Sửa đổi về giám đốc việc xét xử</p> <p>Theo đó, sửa đổi, bổ sung Điều 24 Luật Tố tụng hành chính như sau:</p> <p>Tòa án nhân dân tối cao giám đốc việc xét xử của các Tòa án; Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi chung là Tòa án cấp tỉnh) giám đốc việc xét xử của Tòa án nhân dân khu vực thuộc phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ để bảo đảm việc áp dụng pháp luật nghiêm chỉnh và thống nhất.”.</p> <p>4. Thẩm quyền giải quyết phá sản của Tòa án nhân dân</p> <p>Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Luật Phá sản. Theo đó, Tòa Phá sản Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền giải quyết phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã có trụ sở chính trong phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa Phá sản Tòa án nhân dân khu vực đó.</p> <p>Luật cũng sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 8 về lựa chọn Hòa giải viên trong danh sách Hòa giải viên của Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự, khiếu kiện hành chính hoặc Tòa án nhân dân khu vực khác trên cùng phạm vi địa giới hành chính cấp tỉnh...</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p><u>Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án của Quốc hội, số 85/2025/QH15</u></p>
<p>V. Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân sửa đổi 2025</p>	

1. Tên văn bản	Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân sửa đổi 2025 của Quốc hội ban hành ngày 24/06/2025
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 2014 của Quốc hội ban hành ngày 24/11/2014.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính</p> <p>Luật 82/2025/QH15 bổ sung thẩm quyền của Viện kiểm sát nhân dân trong việc xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng (sửa đổi điểm c khoản 3 Điều 4), điều chưa được quy định trong Luật 63/2014/QH13.</p> <p>2. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhiệm vụ của Viện kiểm sát các cấp</p> <p>Luật sửa đổi đã quy định rõ hơn về hệ thống Viện kiểm sát nhân dân gồm: Viện kiểm sát nhân dân tối cao, cấp tỉnh, khu vực và quân sự (Điều 40). Đồng thời, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cấp cũng được phân định rõ tại Điều 41, phù hợp với phạm vi lãnh thổ và tính chất công tác của từng đơn vị.</p> <p>3. Bổ sung quy định về Viện kiểm sát nhân dân khu vực</p> <p>Luật mới bổ sung đầy đủ quy định về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của Viện trưởng và Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực (Điều 48, 67, 68), nội dung chưa có trong Luật 63/2014/QH13.</p> <p>4. Bổ sung cán bộ điều tra vào hệ thống chức danh</p> <p>Cán bộ điều tra được công nhận là một trong các chức danh thuộc Viện kiểm sát nhân dân (sửa đổi, bổ sung Điều 58, 93, 97...), cho phép luân chuyển và chuyển đổi ngạch giữa Kiểm sát viên và Điều tra viên mà không cần thi tuyển nếu đủ điều kiện.</p> <p>5. Bổ sung quy trình xét tuyển, bổ nhiệm Kiểm sát viên</p>

	<p>Luật mới quy định chi tiết về thi tuyển, xét chọn, bổ nhiệm Kiểm sát viên lần đầu và bổ nhiệm vào ngạch cao hơn (Điều 76a); quy định riêng về trường hợp bổ nhiệm Kiểm sát viên trong điều kiện đặc biệt (Điều 81), nội dung chưa được quy định trong luật cũ.</p> <p>6. Mở rộng thẩm quyền kiểm sát thi hành án</p> <p>Luật 82/2025/QH15 mở rộng nhiệm vụ kiểm sát thi hành án dân sự, hành chính như quyền yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị và giám sát toàn diện các chủ thể liên quan đến hoạt động thi hành án (sửa đổi Điều 28), bổ sung rõ ràng hơn so với Luật 63/2014/QH13.</p> <p>7. Thay đổi thẩm quyền thành lập, giải thể Viện kiểm sát</p> <p>Thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh và khu vực được giao cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo đề nghị của Viện trưởng VKSND tối cao (Điều 49), thay vì không quy định cụ thể trong Luật cũ.</p>
5. Chi tiết văn bản	<u>Luật sửa đổi Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 2025, số 82/2025/QH15</u>

LĨNH VỰC TÀI CHÍNH

I. Thông tư 63/2025/TT-BTC

1. Tên văn bản	Thông tư 63/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 30/06/2025 sửa đổi Thông tư 96/2021/TT-BTC quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Sửa đổi, bổ sung Thông tư 96/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 11/11/2021 quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Thông tư này điều chỉnh các mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán, áp dụng cho các cơ quan, tổ chức liên quan đến việc quản lý, thanh toán và quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.</p> <p>Cụ thể:</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế mẫu biểu số: 04/QTND kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC bằng mẫu biểu số: 04/QTND kèm theo Thông tư này. - Thay thế mẫu biểu số: 08/QTND kèm theo Thông tư số 96/2021/TT-BTC bằng mẫu biểu số: 08/QTND kèm theo Thông tư này... <p>Ngoài việc thay thế mẫu biểu, Thông tư cũng điều chỉnh một số cụm từ trong các mẫu biểu hiện hành. Cụ thể, cụm từ “cơ quan kiểm soát, thanh toán” được thay thế bằng “cơ quan thanh toán” trong các mẫu biểu số 01/QTND, 06/QTND, 07/QTND, 03/QTDA, 15/QTDA.</p>
5. Chi tiết văn bản	<u>Thông tư 63/2025/TT-BTC sửa đổi Thông tư 96/2021/TT-BTC về mẫu biểu quyết toán mới nhất</u>
II. Thông tư 57/2025/TT-BTC	
1. Tên văn bản	Thông tư 57/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 25/06/2025 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực Tài chính - Kế hoạch của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2025
4. Nội dung chính lưu ý	Chức năng của Sở Tài chính thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh từ 01/7/2025 <ul style="list-style-type: none"> - Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch; đầu tư phát triển, đầu tư kinh doanh tại Việt Nam và đầu tư kinh doanh từ Việt Nam ra nước ngoài; tài chính; ngân sách nhà nước; vay và trả nợ của chính quyền địa phương (trong nước và nước ngoài); viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam và viện trợ của Việt Nam cho nước ngoài; phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước không do cơ quan quản lý thuế quản lý thu thuộc thẩm quyền quyết

định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tài sản công; tài chính đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài 2 ngân sách; kế toán, kiểm toán độc lập; giá và các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật; đấu thầu; doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hộ kinh doanh.

- Sở Tài chính có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chấp hành chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền; đồng thời chấp hành chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tài chính.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Sở Tài chính về quản lý quy hoạch

- Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch; tổ chức lập, trình thẩm định, trình phê duyệt, công bố quy hoạch tỉnh; tổ chức lập điều chỉnh, trình thẩm định, trình phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh; tổ chức lập điều chỉnh, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn;
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh; nghiên cứu xây dựng chính sách, giải pháp, bố trí nguồn lực thực hiện và đánh giá thực hiện quy hoạch tỉnh; cung cấp dữ liệu có liên quan thuộc phạm vi quản lý của địa phương để cập nhật vào hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch; báo cáo về hoạt động quy hoạch trên địa bàn tỉnh hằng năm;
- Xây dựng, đánh giá, quản lý, lưu trữ, công bố, cung cấp, khai thác và sử dụng thông tin, cơ sở dữ liệu về quy hoạch theo quy định;
- Tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân bổ kinh phí cho hoạt động quy hoạch trên địa bàn tỉnh;
- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc tỉnh, giám sát quá trình triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh, kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Chi tiết văn bản	<u>Thông tư 57/2025/TT-BTC hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ Sở Tài chính cấp tỉnh và xã mới nhất</u>
II. Thông tư 36/2025/TT-BTC	
1. Tên văn bản	Thông tư 36/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 12/06/2025 sửa đổi các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công.
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 01/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 09/01/2025 quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng chợ; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 74/2024/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 31/10/2024 về quy định chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hướng dẫn việc kê khai, báo cáo về tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 48/2023/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 12/07/2023 về hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 73/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 15/12/2022 quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 32/2018/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 30/03/2018 hướng dẫn thực hiện Nghị định 74/2017/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách đặc thù đối với Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 144/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 29/12/2017 về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Sửa đổi, bổ sung Thông tư liên tịch 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 22/06/2016 Quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất. - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 203/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 hướng dẫn xử lý hàng hóa tồn đọng thuộc địa bàn hoạt động hải quan. - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 173/2013/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 20/11/2013 hướng dẫn thực hiện về quản lý, xử

	lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Bãi bỏ một số nội dung của các Thông tư trong quản lý, sử dụng tài sản công</p> <p>Theo đó, bãi bỏ một số điều tại các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bãi bỏ Điều 9, Điều 10 Thông tư 173/2013/TT-BTC ngày 20 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, tịch thu theo thủ tục hành chính. - Bãi bỏ điểm a khoản 2 Điều 8 Thông tư 203/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý hàng hóa tồn đọng thuộc địa bàn hoạt động hải quan. - Bãi bỏ điểm c khoản 2 Điều 8 Thông tư liên tịch 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ và trình tự, thủ tục tiếp nhận, luân chuyển hồ sơ xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai của người sử dụng đất. - Bãi bỏ khoản 3 Điều 12 Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Bãi bỏ điểm đ khoản 4 Điều 7 Thông tư 48/2023/TT-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công. - Bãi bỏ điểm c khoản 1 Điều 2 Thông tư 01/2025/TT-BTC ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý, tính hao mòn, trích khấu hao tài sản kết cấu hạ tầng chợ.
5. Chi tiết văn bản	<u>Thông tư 36/2025/TT-BTC sửa đổi bổ sung quản lý sử dụng tài sản công mới nhất</u>

III. Thông tư 26/2025/TT-BTC	
1. Tên văn bản	Thông tư 26/2025/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 20/05/2025 bãi bỏ một số Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế Thông tư 107/2007/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 07/09/2007 hướng dẫn về quản lý thanh toán, quyết toán vốn đầu tư dự án giải phóng mặt bằng, tái định cư sử dụng vốn ngân sách nhà nước. - Thay thế Thông tư 231/2012/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 28/12/2012 quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư đối với dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2012-2015.
3. Thời điểm có hiệu lực	10/07/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>- <i>Bãi bỏ Thông tư số 107/2007/TT-BTC</i></p> <p>Bãi bỏ hoàn toàn Thông tư 107/2007/TT-BTC, ban hành ngày 07/09/2007, hướng dẫn về quản lý thanh toán, quyết toán vốn đầu tư cho các dự án giải phóng mặt bằng và tái định cư sử dụng vốn từ ngân sách Nhà nước.</p> <p>- <i>Bãi bỏ Thông tư số 231/2012/TT-BTC</i></p> <p>Bãi bỏ hoàn toàn Thông tư 231/2012/TT-BTC, ban hành ngày 28/12/2012, quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư đối với các dự án sử dụng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ trong giai đoạn 2012-2015.</p>
5. Chi tiết văn bản	<u><i>Thông tư 26/2025/TT-BTC bãi bỏ Thông tư về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư mới nhất</i></u>

LĨNH VỰC XÂY DỰNG – ĐÔ THỊ

I. Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024

1. Tên văn bản	Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024 của Quốc hội ban hành ngày 26/11/2024
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế Luật Quy hoạch đô thị 2009 của Quốc hội ban hành ngày 17/06/2009. - Sửa đổi, bổ sung Luật Thủ đô 2024 của Quốc hội ban hành ngày 28/06/2024. - Sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai 2024 của Quốc hội ban hành ngày 18/01/2024. - Sửa đổi, bổ sung Luật Kinh doanh bất động sản 2023 của Quốc hội ban hành ngày 28/11/2023. - Sửa đổi, bổ sung Luật Nhà ở 2023 của Quốc hội ban hành ngày 27/11/2023. - Sửa đổi, bổ sung Luật Viễn thông 2023 của Quốc hội ban hành ngày 24/11/2023. - Sửa đổi, bổ sung Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022 của Quốc hội ban hành ngày 10/11/2022. - Sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ môi trường 2020 của Quốc hội ban hành ngày 17/11/2020. - Sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng sửa đổi 2020 của Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020. - Sửa đổi, bổ sung Luật Kiến trúc 2019 của Quốc hội ban hành ngày 13/06/2019. - Sửa đổi, bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018 của Quốc hội ban hành ngày 20/11/2018. - Sửa đổi, bổ sung Luật Đường sắt 2017 của Quốc hội ban hành ngày 16/06/2017. - Sửa đổi, bổ sung Luật phí và lệ phí 2015 của Quốc hội ban hành ngày 25/11/2015. - Sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng 2014 của Quốc hội ban hành ngày 18/06/2014. - Sửa đổi, bổ sung Luật phòng, chống thiên tai 2013 của Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013. - Sửa đổi, bổ sung Luật Quảng cáo 2012 của Quốc hội ban hành ngày 21/06/2012. - Sửa đổi, bổ sung Luật Đê điều 2006 của Quốc hội ban hành ngày 29/11/2006.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2025

<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Can thiệp trái pháp luật vào hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn. - Cố ý công bố, cung cấp sai hoặc không công bố, không cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn theo quy định của Luật này; hủy hoại, làm giả hoặc làm sai lệch hồ sơ, giấy tờ, tài liệu. - Phá hoại, cố ý làm sai lệch mốc quy hoạch đô thị và nông thôn. - Tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn không đúng quy định tại Luật này. <p>2. Bổ sung quy định về quy hoạch chi tiết đô thị, quy hoạch phân khu đô thị,... Cụ thể, Quy hoạch chi tiết đô thị bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đối với phạm vi lập quy hoạch; - Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan, thiết kế đô thị và quy định về các công trình cần bảo tồn; - Bố trí công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình hạ tầng xã hội, nhà ở, nhà ở xã hội (nếu có); - Bố trí công trình công cộng ngầm, công trình giao thông ngầm (nếu có); - Quy định chức năng, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đối với từng lô đất; - Giải pháp về bảo vệ môi trường. <p>3. Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày quy hoạch đô thị và nông thôn được phê duyệt, nội dung của quy hoạch phải được công bố công khai; đối với những nội dung thuộc bí mật Nhà nước phải bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước. Nội dung, tài liệu công bố quy hoạch đô thị và nông thôn bao gồm:</p>
---------------------------------------	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch (nếu có); - Quyết định phê duyệt quy hoạch; - Các bản vẽ quy hoạch; - Thuyết minh quy hoạch; - Quy định quản lý theo quy hoạch đô thị và nông thôn.
5. Chi tiết văn bản	<u>Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn 2024, số 47/2024/QH15 mới nhất</u>

LĨNH VỰC GIAO THÔNG - VẬN TẢI

I. Thông tư 51/2025/TT-BCA

1. Tên văn bản	Thông tư 51/2025/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành ngày 30/06/2025 sửa đổi Thông tư 79/2024/TT-BCA quy định về cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đã được sửa đổi Thông tư 13/2025/TT-BCA.
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 13/2025/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành ngày 28/02/2025 sửa đổi các Thông tư về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành; - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 79/2024/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an ban hành ngày 15/11/2024 quy định về cấp, thu hồi chứng nhận đăng ký xe, biển số xe cơ giới, xe máy chuyên dùng;
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Bổ sung quyền lựa chọn nơi đăng ký xe và biển số trúng đấu giá</p> <p>So với quy định trước, Thông tư 51/2025/TT-BCA cho phép tổ chức, cá nhân trúng đấu giá biển số xe được lựa chọn đăng ký biển số tại bất kỳ cơ quan đăng ký xe trong tỉnh, thành phố nơi mình cư trú hoặc tại Phòng Cảnh sát giao thông quản lý biển số trúng đấu giá.</p> <p>2. Mở rộng thẩm quyền đăng ký xe của Công an cấp xã</p>

	<p>Theo khoản 4 Điều 4 (sửa đổi), Công an cấp xã được đăng ký xe ô tô, xe máy chuyên dùng, xe mô tô (trừ xe có nguồn gốc tịch thu và các loại xe thuộc khoản 1 Điều này).</p> <p>Trước đây, theo Thông tư 13/2025/TT-BCA, Công an cấp xã chủ yếu thực hiện đăng ký đối với xe mô tô, xe máy chuyên dùng, chưa bao gồm xe ô tô.</p> <p>3. Bổ sung thẩm quyền điều phối của Giám đốc Công an cấp tỉnh</p> <p>Khoản 5 Điều 4 được bổ sung để cho phép Giám đốc Công an tỉnh/thành phố được phối hợp với Cục Cảnh sát giao thông quyết định tổ chức điểm đăng ký của Phòng Cảnh sát giao thông và tổ chức đăng ký xe ô tô, xe máy chuyên dùng tại Công an cấp xã.</p> <p>4. Cập nhật, thay thế và bỏ cụm từ không còn phù hợp</p> <p>Thông tư 51/2025/TT-BCA thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện” thành “Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp” tại Điều 37 và Phụ lục 04; Đồng thời bỏ cụm từ “trực thuộc Trung ương” tại Điều 40 và các mẫu ĐKX07/79, ĐKX08/79, ĐKX09/79, giúp đồng bộ về thuật ngữ với quy định mới trong hệ thống chính quyền địa phương.</p> <p>5. Cập nhật Phụ lục về ký hiệu biển số</p> <p>Phụ lục số 02 kèm theo Thông tư 79/2024/TT-BCA (đã được sửa đổi tại Thông tư 13/2025/TT-BCA) được thay thế hoàn toàn bằng Phụ lục mới tại Thông tư 51/2025/TT-BCA. Danh sách mã ký hiệu biển số theo địa phương được cập nhật rõ ràng, có thêm nhiều mã số theo từng tỉnh, thành phố.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p><u><i>Thông tư 51/2025/TT-BCA sửa đổi bổ sung quy định cấp thu hồi đăng ký xe biển số xe mới nhất</i></u></p>
<p>II. Thông tư 12/2025/TT-BXD</p>	

<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Thông tư 12/2025/TT-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành ngày 30/06/2025 quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Thay thế Thông tư 39/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành ngày 15/11/2024 quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ</p>
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2025</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>Quy định về lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng trên đường bộ</p> <p>Theo đó, quy định lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng trên đường bộ như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Việc lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng trên đường bộ phải bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và an toàn cho công trình đường bộ. 2. Tổ chức, cá nhân là chủ phương tiện, đơn vị vận tải, người thuê vận tải hoặc người điều khiển phương tiện khi lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn trên đường bộ ngoài việc thực hiện quy định tại khoản (1), còn phải thực hiện các quy định sau: <ul style="list-style-type: none"> - Có giấy phép lưu hành xe theo quy định tại Phụ lục III của Thông tư 12/2025 do cơ quan có thẩm quyền cấp; - Căn cứ vào loại xe, loại hàng hóa, địa điểm vận chuyển (nơi đi, nơi đến) để lựa chọn tuyến đường và phương án xếp hàng phù hợp nhằm bảo đảm an toàn giao thông, an toàn công trình đường bộ; thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ quy định tại khoản 4 Điều 52 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ các quy định được ghi trong giấy phép lưu hành xe; - Không được phép lưu hành trên đường bộ đối với xe chở hàng hóa vượt quá khối lượng hàng chuyên chở theo thiết kế của xe được ghi trong giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe. <p>3. Tổ chức, cá nhân là chủ phương tiện, đơn vị vận tải, người thuê vận tải hoặc người điều khiển phương tiện khi lưu hành xe quá khổ giới hạn vận chuyển từ 02 (hai) đơn nguyên hàng trở lên phải thực hiện các quy định tại (1) và (2) và phải đáp ứng các quy định sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khối lượng toàn bộ và tải trọng trục của xe không vượt quá giới hạn quy định tại Điều 14 và Điều 15 Thông tư 12/2025; - Khi xếp từ 02 (hai) đơn nguyên hàng trở lên theo chiều cao thùng xe thì chiều cao xếp hàng phải bảo đảm quy định tại Điều 16 Thông tư 12/2025; - Khi xếp từ 02 (hai) đơn nguyên hàng trở lên theo chiều dài thùng xe, phải bảo đảm không vượt quá phạm vi chiều dài thùng xe và không được vượt quá 20,0 mét (kể từ điểm ngoài cùng phía trước của phần đầu xe đến điểm cuối cùng phía sau của hàng hóa xếp trên xe); - Khi xếp từ 02 (hai) đơn nguyên hàng trở lên theo chiều rộng thùng xe, phải bảo đảm không vượt quá phạm vi chiều rộng thùng xe và kích thước bao ngoài theo chiều rộng của toàn bộ hàng không được vượt quá 2,5 mét. <p>4. Cơ quan, tổ chức được giao trực tiếp quản lý công trình đường bộ thuộc trường hợp phải gia cường thực hiện chấp thuận phương án khảo sát, thiết kế, gia cường công trình đường bộ theo quy định tại Nghị định 165/2024/NĐ-CP và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p><u>Thông tư 12/2025/TT-BXD quy định tải trọng, khổ giới hạn đường bộ, lưu hành xe quá tải, xe bánh xích, hàng siêu trường, siêu trọng mới nhất</u></p>

I. Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ 2024	
1. Tên văn bản	Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ 2024 của Quốc hội ban hành ngày 29/11/2024.
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế Luật phòng cháy và chữa cháy 2001 của Quốc hội ban hành ngày 29/06/2001. - Thay thế Luật phòng cháy, chữa cháy sửa đổi 2013 của Quốc hội ban hành ngày 22/11/2013. - Thay thế Nghị quyết 99/2019/QH14 của Quốc hội ban hành ngày 27/11/2019 về tiếp tục hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh phải bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắp đặt, sử dụng thiết bị điện bảo đảm điều kiện an toàn về phòng cháy; - Bố trí bếp đun nấu, nơi thờ cúng, đốt vàng mã bảo đảm an toàn; không để vật, chất dễ cháy, nổ gần nguồn lửa, nguồn nhiệt; - Có phương tiện phòng cháy, chữa cháy phù hợp với khả năng, điều kiện thực tế để sẵn sàng chữa cháy, thoát nạn; - Bố trí, duy trì lối thoát nạn, lối ra khẩn cấp hoặc lối đi bảo đảm việc thoát nạn; - Có biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn theo quy định; - Khu vực sản xuất, kinh doanh hàng hóa có nguy cơ cháy, nổ phải có giải pháp ngăn cách hoặc ngăn cháy với khu vực để ở;... <p>2. Người được huy động, người tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bị tai nạn, bị thương, chết thì được hưởng chế độ theo quy định sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thì được chi trả chế độ từ quỹ bảo hiểm theo quy định của pháp luật; - Người chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh; trường hợp chưa tham gia bảo hiểm xã hội nếu bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ

	<p>cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động; nếu chết thì thân nhân được hưởng chế độ tiền tuất, tiền mai táng phí;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người bị thương, chết khi thực hiện nhiệm vụ thì được xem xét hưởng chế độ, chính sách như thương binh hoặc được xem xét để công nhận là liệt sĩ và hưởng các quyền theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng. <p>3. Hoạt động khoa học và công nghệ trong phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bao gồm nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ, ứng dụng công nghệ số, triển khai thực nghiệm, sản xuất thử nghiệm, chuyển giao công nghệ và các hoạt động dịch vụ khoa học và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ưu tiên kết hợp, ứng dụng kết quả đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu trong nước thuộc lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ vào đầu tư sản xuất, phát triển công nghệ, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p><u>Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ 2024, số 55/2024/QH15 mới nhất</u></p>
<p>II. Luật Địa chất và Khoáng sản 2024</p>	
<p>1. Tên văn bản</p>	<p>Luật Địa chất và Khoáng sản 2024 của Quốc hội ban hành ngày 29/11/2024</p>
<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế Luật khoáng sản 2010 của Quốc hội ban hành ngày 17/11/2010. - Sửa đổi, bổ sung Luật Tài nguyên nước 2023 của Quốc hội ban hành ngày 27/11/2023. - Sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ môi trường 2020 của Quốc hội ban hành ngày 17/11/2020. - Sửa đổi, bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018 của Quốc hội ban hành ngày 20/11/2018. - Sửa đổi, bổ sung Luật Thủy lợi 2017 của Quốc hội ban hành ngày 19/06/2017. - Sửa đổi, bổ sung Luật năng lượng nguyên tử 2008 của Quốc hội ban hành ngày 03/06/2008.
<p>3. Thời điểm có</p>	<p>01/07/2025</p>

hiệu lực	
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Nghiêm cấm kinh doanh khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp, bên cạnh đó, nghiêm cấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lợi dụng điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản, hoạt động khoáng sản để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư. - Lợi dụng điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản, thăm dò khoáng sản để khai thác tài nguyên địa chất, khoáng sản. - Thực hiện điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản, hoạt động khoáng sản khi chưa được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, cấp giấy phép hoặc chấp thuận bằng văn bản. - Cản trở trái pháp luật công tác điều tra cơ bản địa chất, điều tra địa chất về khoáng sản, hoạt động khoáng sản. - Cố ý hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng mẫu vật địa chất, khoáng sản có giá trị, quý hiếm. <p>2. Điều tra cơ bản đại chất gồm các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, xác lập quy luật phân bố, dự báo các cấu trúc có triển vọng tài nguyên địa chất để lập bản đồ địa chất quốc gia các tỷ lệ đến 1:50.000; - Điều tra, lập bản đồ địa chất chuyên đề tỷ lệ lớn hơn 1:50.000 theo các chuyên đề và theo yêu cầu quản lý; - Điều tra, khoanh định, lập bản đồ các khu vực di chỉ địa chất, di sản địa chất, tài nguyên vị thế; điều tra địa chất môi trường, tai biến địa chất; điều tra địa chất công trình, địa chất đô thị; điều tra điều kiện địa chất khác. <p>3. Thẩm quyền cấp giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp:

	<ul style="list-style-type: none"> • Giấy phép thăm dò khoáng sản nhóm I, nhóm II; • Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II. <p>- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giấy phép thăm dò khoáng sản nhóm III, giấy phép khai thác khoáng sản nhóm III; giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV; • Giấy phép thăm dò khoáng sản nhóm I, nhóm II và giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I, nhóm II tại khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố; • Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản nhóm I, nhóm II, nhóm III.
5. Chi tiết văn bản	<u>Luật Địa chất và Khoáng sản 2024, số 54/2024/QH15</u>
III. Thông tư 07/2025/TT-BNNMT	
1. Tên văn bản	Thông tư 07/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành ngày 16/06/2025 quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý Nhà nước trong lĩnh vực môi trường và biến đổi khí hậu
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 07/2025/TT-BTNMT sửa đổi Thông tư 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 28/02/2025 hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường. - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 02/2022/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 10/01/2022 hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường. - Sửa đổi, bổ sung Thông tư 01/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành ngày 07/01/2022 hướng dẫn Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p><i>1. UBND cấp xã tổ chức xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường từ 01/7/2025</i></p> <p>Theo Điều 4 Thông tư 07/2025/TT-BNNMT sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 63 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 07/2025/TT-BNNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và</p>

Môi trường như sau:

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT .

Hình thức, phương thức gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường

(i) Báo cáo công tác bảo vệ môi trường được thể hiện bằng một trong các hình thức sau:

- Báo cáo bằng văn bản giấy, có chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu của đơn vị và bản điện tử (file.doc). Các biểu mẫu tổng hợp số liệu kèm theo báo cáo phải được đóng dấu giáp lai. Báo cáo theo hình thức này được gửi theo phương thức quy định tại các điểm c, d, đ, e khoản 2 Điều 65 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ;

- Báo cáo bằng văn bản điện tử theo thể thức định dạng do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định hoặc được số hóa từ văn bản giấy, có chữ ký điện tử của người có thẩm quyền và đóng dấu điện tử của đơn vị. Báo cáo theo hình thức này được gửi theo phương thức quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 65 Thông tư 02/2022/TT-BTNMT .

(ii) Báo cáo được gửi đến cơ quan nhận báo cáo bằng một trong các phương thức sau:

- Gửi qua trực liên thông văn bản quốc gia;
- Gửi qua hệ thống thông tin báo cáo của địa phương và Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Gửi, nhận trực tiếp;
- Gửi, nhận qua dịch vụ bưu chính;
- Gửi, nhận qua Fax;
- Gửi, nhận qua hệ thống thư điện tử;
- Phương thức khác theo quy định của pháp luật.

5. Chi tiết văn bản	<u>Thông tư 07/2025/TT-BNNMT về phân cấp quản lý môi trường và biến đổi khí hậu</u>
LĨNH VỰC THỂ THAO – Y TẾ	
I. Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi 2024	
1. Tên văn bản	Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi 2024 của Quốc hội ban hành ngày 27/11/2024
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở 2023 của Quốc hội ban hành ngày 28/11/2023. - Sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi 2014 của Quốc hội ban hành ngày 13/06/2014. - Sửa đổi, bổ sung Luật bảo hiểm y tế 2008 của Quốc hội ban hành ngày 14/11/2008.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<ol style="list-style-type: none"> 1. Sửa đổi, cập nhật đối tượng tham gia, bổ sung thêm đối tượng tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) bắt buộc như: <ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản; - Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; - Người từ đủ 75 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng, người từ đủ 70 tuổi đến dưới 75 tuổi thuộc hộ cận nghèo đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng;... 2. Điều chỉnh tỷ lệ phân bổ và sử dụng quỹ BHYT cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Tăng mức phân bổ từ nguồn thu BHYT để chi cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh lên 92%; - Giảm số tiền dành cho quỹ dự phòng, chi tổ chức và hoạt động BHYT xuống 8% trong đó dành tối thiểu 4% số tiền đóng BHYT cho quỹ dự phòng. 3. Bổ sung quy định cụ thể về chậm đóng, trốn đóng BHYT và các biện pháp xử lý đối với các trường hợp này:

Chậm đóng BHYT là hành vi của người sử dụng lao động thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Chưa đóng hoặc đóng chưa đầy đủ số tiền phải đóng BHYT kể từ sau ngày đóng BHYT chậm nhất quy định tại khoản 8 Điều 15 của Luật này, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 48b của Luật này;
- Không lập danh sách hoặc lập danh sách không đầy đủ số người phải tham gia BHYT trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 của Luật này;
- Thuộc trường hợp không bị coi là trốn đóng BHYT theo quy định tại khoản 2 Điều 48b của Luật này.

Biện pháp xử lý hành vi chậm đóng BHYT bao gồm:

- Bắt buộc đóng đủ số tiền chậm đóng; nộp số tiền bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền BHYT chậm đóng và số ngày chậm đóng vào quỹ BHYT;
- Xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;
- Không xem xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Trốn đóng BHYT là hành vi của người sử dụng lao động thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Sau 60 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 của Luật này mà người sử dụng lao động không lập danh sách hoặc lập danh sách không đầy đủ số người phải tham gia BHYT;
- Đăng ký tiền lương làm căn cứ đóng BHYT thấp hơn tiền lương quy định tại Điều 14 của Luật này;
- Không đóng hoặc đóng không đầy đủ số tiền đã đăng ký BHYT sau 60 ngày kể từ ngày đóng BHYT chậm nhất theo quy định tại khoản 8 Điều 15 của Luật này và đã được cơ quan có thẩm quyền đôn đốc

	<p>theo quy định của Chính phủ;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các trường hợp khác bị coi là trốn đóng BHYT theo quy định của Chính phủ. <p>Biện pháp xử lý hành vi trốn đóng BHYT bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bắt buộc đóng đủ số tiền trốn đóng; nộp số tiền bằng 0,03%/ngày tính trên số tiền BHYT trốn đóng và số ngày trốn đóng vào quỹ BHYT; - Xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; - Không xem xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.
5. Chi tiết văn bản	<u>Luật sửa đổi, bổ sung Luật Bảo hiểm y tế 2024, số 51/2024/QH15 mới nhất</u>
II. Luật Được sửa đổi 2024	
1. Tên văn bản	Luật Được sửa đổi 2024 của Quốc hội ban hành ngày 21/11/2024
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Luật Giá 2023 của Quốc hội ban hành ngày 19/06/2023. - Sửa đổi, bổ sung Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018 của Quốc hội ban hành ngày 15/06/2018. - Sửa đổi, bổ sung Luật Được 2016 của Quốc hội ban hành ngày 06/04/2016.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p><i>1. Bổ sung chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trong phát triển công nghiệp được:</i></p> <p>Cụ thể, Dự án đầu tư thành lập mới (bao gồm cả việc mở rộng dự án thành lập mới đó) trong phát triển công nghiệp được có tổng vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên, thực hiện giải ngân tối thiểu 1.000 tỷ đồng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư thì được áp dụng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư đặc biệt như đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20</p>

của Luật Đầu tư, bao gồm:

- Nghiên cứu phát triển công nghệ, sản xuất hoặc chuyển giao công nghệ để sản xuất thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền từ nguồn dược liệu trong nước, dược chất, thuốc mới, thuốc biệt dược gốc, thuốc hiếm, thuốc generic đầu tiên sản xuất trong nước, thuốc công nghệ cao, vắc xin, sinh phẩm;
- Nuôi trồng dược liệu tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
- Nghiên cứu để bảo tồn, phát triển nguồn gen dược liệu quý, hiếm, đặc hữu trong nước; tạo giống mới từ nguồn gen dược liệu có giá trị kinh tế cao.

2. Quy định 10 biện pháp quản lý giá thuốc:

Đấu thầu thuốc dự trữ quốc gia, đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật về dự trữ quốc gia. Đấu thầu, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ cung cấp thuốc phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia, quốc phòng, an ninh, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa, phòng, chống dịch bệnh theo quy định của pháp luật. Công bố, công bố lại giá bán buôn thuốc dự kiến đối với thuốc kê đơn, trừ trường hợp được miễn công bố do Chính phủ quy định đối với thuốc sản xuất trong nước hoặc thuốc nhập khẩu không vì mục đích thương mại.

Kê khai giá bán buôn, giá bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc thiết yếu theo quy định của pháp luật về giá.

Niêm yết giá bán buôn, giá bán lẻ thuốc theo quy định của pháp luật về giá.

Bình ổn giá thuốc theo quy định của pháp luật về giá.

Hiệp thương giá thuốc theo quy định của pháp luật về giá.

Đàm phán giá thuốc đối với các gói thầu mua thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Quy định thặng số bán lẻ tối đa đối với thuốc bán tại cơ sở bán lẻ thuốc trong khuôn viên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh...

3. Miễn nộp hồ sơ lâm sàng trong hồ sơ đề nghị cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc đối với thuốc mới (trừ vắc xin) sản xuất trong nước có chỉ định sử dụng phòng, điều trị bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A đã được công bố dịch theo quy định của pháp luật về phòng, chống

	<p>bệnh truyền nhiễm và có cùng hoạt chất, dạng bào chế, đường dùng, chỉ định với thuốc đã được cấp phép lưu hành hoặc cấp phép sử dụng trong trường hợp khẩn cấp hoặc cấp phép lưu hành, sử dụng có điều kiện bởi một trong các cơ quan quản lý dược chặt chẽ (SRA) hoặc cơ quan quản lý về dược được Bộ Y tế công nhận trên cơ sở phân loại của Tổ chức Y tế thế giới.</p> <p>4. Chính sách ưu tiên về thủ tục hành chính lĩnh vực dược như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về trình tự, thủ tục, thời gian cấp giấy đăng ký lưu hành thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với thuốc mới; thuốc biệt dược gốc; thuốc hiếm; vắc xin; thuốc generic đầu tiên sản xuất trong nước; sinh phẩm tương tự đầu tiên sản xuất trong nước; thuốc công nghệ cao; thuốc đã được thử lâm sàng tại Việt Nam; thuốc sản xuất từ nguồn dược liệu đáp ứng Thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu; thuốc và nguyên liệu làm thuốc được sản xuất trên cơ sở nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia đã được nghiệm thu; thuốc phục vụ yêu cầu quốc phòng, an ninh, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa, phòng, chống dịch bệnh; - Về tiêu chí, trình tự, thủ tục, thời gian cấp phép nhập khẩu đối với thuốc mới; thuốc hiếm; vắc xin đã được Tổ chức Y tế Thế giới tiền thẩm định; thuốc công nghệ cao; thuốc đã được thử lâm sàng tại Việt Nam; thuốc phục vụ yêu cầu quốc phòng, an ninh, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa, phòng, chống dịch bệnh.
5. Chi tiết văn bản	<u>Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dược 2024, số 44/2024/QH15 mới nhất</u>
III. Nghị định 163/2025/NĐ-CP	
1. Tên văn bản	Nghị định 163/2025/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 29/06/2025 hướng dẫn và biện pháp để tổ chức, thi hành Luật Dược.
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Nghị định 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 10/07/2024 hướng dẫn Luật Giá. - Sửa đổi, bổ sung Nghị định 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 26/03/2021 hướng dẫn Luật Đầu tư, - Sửa đổi, bổ sung Nghị định 155/2018/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 12/11/2018 sửa đổi quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.

	- Sửa đổi, bổ sung Nghị định 181/2013/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 14/11/2013 hướng dẫn Luật quảng cáo.
3. Thời điểm có hiệu lực	01/07/2025
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Nghị định này áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động liên quan đến được tại Việt Nam.</p> <p>Theo đó, hồ sơ đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề được gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề được (Mẫu số 02 tại Phụ lục I); - Giấy công nhận tương đương của cơ quan có thẩm quyền về công nhận tương đương với các văn bằng chuyên môn do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp; - Giấy xác nhận thời gian thực hành (Mẫu số 03 tại Phụ lục I). Trường hợp thực hành tại nhiều cơ sở, thời gian thực hành được tính là tổng thời gian thực hành tại các cơ sở nhưng phải có giấy xác nhận thời gian thực hành của từng cơ sở đó. - Giấy xác nhận thời gian thực hành chuyên môn và nội dung thực hành chuyên môn của một hoặc một số cơ sở đáp ứng yêu cầu của mỗi phạm vi, vị trí hành nghề nếu phạm vi hoạt động khác nhau và yêu cầu thời gian thực hành, cơ sở thực hành chuyên môn khác nhau. <p>Đặc biệt, không yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp kể từ ngày dữ liệu về lý lịch tư pháp được chia sẻ bởi Bộ Công an.</p>
5. Chi tiết văn bản	<u><i>Nghị định 163/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Được mới nhất</i></u>
LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI	
I. Luật Phòng, chống mua bán người 2024	
1. Tên văn bản	Luật Phòng, chống mua bán người 2024 của Quốc hội ban hành ngày 28/11/2024

<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế Luật phòng, chống mua bán người năm 2011 của Quốc hội ban hành ngày 29/03/2011. - Sửa đổi, bổ sung Luật trợ giúp pháp lý của Quốc hội ban hành ngày 20/06/2017.
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2025</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Bổ sung quy định bảo vệ người đang trong quá trình xác định là nạn nhân. Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là người có dấu hiệu bị xâm hại bởi hành vi mua bán người và đang được cơ quan có thẩm quyền tiến hành xác minh.</p> <p>2. Người đang trong quá trình xác định là nạn nhân là công dân Việt Nam, người không quốc tịch thường trú ở Việt Nam và người dưới 18 tuổi đi cùng ở trong nước được hưởng chế độ hỗ trợ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ nhu cầu thiết yếu: được bố trí chỗ ở tạm thời, được hỗ trợ về ăn, mặc và các vật dụng cá nhân thiết yếu khác trên cơ sở điều kiện thực tế và đặc điểm về tín ngưỡng, tôn giáo, độ tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe, đặc điểm cá nhân của họ. - Hỗ trợ y tế: được khám sức khỏe khi tiếp nhận, được sơ cứu, cấp cứu nếu họ bị thương tích, tổn hại sức khỏe; trong thời gian lưu trú tại cơ sở trợ giúp xã hội hoặc cơ sở hỗ trợ nạn nhân nếu cần được chăm sóc để phục hồi sức khỏe thì được hỗ trợ chi phí khám bệnh, chữa bệnh. - Hỗ trợ phiên dịch: được hỗ trợ chi phí phiên dịch trong thời gian làm thủ tục xác minh là nạn nhân nếu không biết, không hiểu tiếng Việt. - Hỗ trợ pháp luật: bằng hình thức tư vấn để phòng ngừa bị mua bán trở lại, tư vấn làm thủ tục đăng ký cư trú, hộ tịch, làm thẻ căn cước, nhận chế độ hỗ trợ. - Trợ giúp pháp lý: bằng các hình thức theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý đối với nội dung có liên quan đến vụ việc, vụ án mua bán người. - Hỗ trợ chi phí đi lại: được hỗ trợ chi phí tiền tàu, xe đi lại trong nước và tiền ăn trong thời gian đi đường nếu có nguyện vọng trở về nơi cư trú.

	- Hỗ trợ tâm lý: được hỗ trợ để ổn định tâm lý trong thời gian không quá 03 tháng.
5. Chi tiết văn bản	<u>Luật Phòng, chống mua bán người 2024, số 53/2024/QH15 mới nhất</u>
II. Luật Di sản văn hóa 2024	
1. Tên văn bản	Luật Di sản văn hóa 2024 của Quốc hội ban hành ngày 23/11/2024
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	<ul style="list-style-type: none"> - Thay thế Luật di sản văn hóa 2001 của Quốc hội ban hành ngày 29/06/2001. - Thay thế Luật di sản văn hóa sửa đổi 2009 của Quốc hội ban hành ngày 18/06/2009. - Sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng 2014 của Quốc hội ban hành ngày 18/06/2014.
3. Thời điểm có hiệu lực	15/10/2024
4. Nội dung chính lưu ý	<p>1. Bổ sung Quỹ bảo tồn di sản văn hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ bảo tồn di sản văn hóa là quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách, được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật để hỗ trợ kinh phí cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa chưa được ngân sách Nhà nước đầu tư, hỗ trợ hoặc đầu tư chưa đủ, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> • Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, thất truyền; • Thực hiện các công trình, hạng mục bảo quản, tu bổ, phục hồi, bảo vệ và phát huy giá trị di tích; • Mua, đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu, tư liệu quý hiếm về di sản văn hóa phi vật thể có nguồn gốc Việt Nam từ nước ngoài về nước; • Mua di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu có giá trị của Việt Nam để bổ sung cho các sưu tập của bảo tàng, di tích. - Nguồn tài chính của Quỹ được hình thành trên cơ sở viện trợ, tài trợ, hỗ trợ, tặng cho của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài và các nguồn tài chính hợp pháp khác ngoài ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật. Ngân sách Nhà nước không hỗ trợ kinh phí đối với các hoạt động của Quỹ.

	<ul style="list-style-type: none"> - Quỹ bảo tồn di sản văn hóa có tư cách pháp nhân; có con dấu riêng; được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng thương mại để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài chính cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. Kết thúc năm tài chính, số dư Quỹ (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa. <p>2. Chính sách của Nhà nước về di sản văn hóa như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong bảo đảm và phát triển hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; huy động nguồn lực xã hội cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa của vùng, miền, của đồng bào dân tộc; - Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu di sản văn hóa; - Ưu tiên bố trí ngân sách Nhà nước cho các hoạt động: Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa đã được UNESCO ghi danh hoặc công nhận;... - Tôn vinh và có chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân có tài năng xuất sắc;... - Miễn, giảm vé tham quan, học tập, nghiên cứu di sản văn hóa tại bảo tàng, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh thuộc sở hữu toàn dân đối với trẻ em, học sinh, sinh viên, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo;...
5. Chi tiết văn bản	<u><i>Luật Di sản văn hóa 2024, số 45/2024/QH15</i></u>
III. Nghị định 110/2025/NĐ-CP	
1. Tên văn bản	Nghị định 110/2025/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 21/05/2025 quy định cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình
2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung	Không
3. Thời điểm có	10/07/2025

hiệu lực	
4. Nội dung chính lưu ý	<p>Nghị định này áp dụng cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc quản lý thông tin về phòng, chống bạo lực gia đình, cũng như các tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mục đích và chức năng của Cơ sở dữ liệu <p>Cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình là tập hợp thông tin nhằm phục vụ quản lý nhà nước, xây dựng chính sách, bảo vệ và hỗ trợ người bị bạo lực gia đình, ngăn chặn hành vi bạo lực, và xử lý vi phạm pháp luật, giúp rút ngắn thời gian, giảm nguồn lực trong việc thu thập và báo cáo thông tin, đồng thời đơn giản hóa thủ tục hành chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên tắc quản lý và sử dụng dữ liệu <p>Cơ sở dữ liệu này là tài sản của Nhà nước, được quản lý thống nhất từ trung ương đến địa phương. Việc thu thập, cập nhật, kết nối và chia sẻ dữ liệu phải tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, an toàn thông tin mạng, và bảo vệ bí mật nhà nước. Thông tin phải được chuẩn hóa, thu thập đầy đủ, chính xác và đúng mục đích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấm các hành vi vi phạm <p>Nghị định nghiêm cấm các hành vi truy cập trái phép, làm sai lệch thông tin, tiết lộ bí mật cá nhân, và cản trở hoạt động của cơ sở dữ liệu. Các vi phạm có thể bị xử lý hành chính, kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.</p>
5. Chi tiết văn bản	<u><i>Nghị định 110/2025/NĐ-CP quy định Cơ sở dữ liệu phòng chống bạo lực gia đình</i></u>
LĨNH VỰC KHÁC	
I. Luật Quốc tịch Việt Nam sửa đổi 2025	
1. Tên văn bản	Luật Quốc tịch Việt Nam sửa đổi 2025 của Quốc hội ban hành ngày 24/06/2025

<p>2. Văn bản bị thay thế/Sửa đổi, bổ sung</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sửa đổi, bổ sung Luật Quốc tịch Việt Nam sửa đổi 2014 của Quốc hội ban hành ngày 24/06/2014 - Sửa đổi, bổ sung Luật Quốc tịch Việt Nam 2008 của Quốc hội ban hành 13/11/2008
<p>3. Thời điểm có hiệu lực</p>	<p>01/07/2025</p>
<p>4. Nội dung chính lưu ý</p>	<p>1. Quy định rõ hơn về nguyên tắc công nhận quốc tịch</p> <p>Luật 2025 khẳng định nguyên tắc: Chỉ công nhận quốc tịch Việt Nam trong quan hệ với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam đối với công dân có hai quốc tịch (khoản 4 Điều 5), đồng thời bổ sung cơ chế xử lý đối với trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác</p> <p>2. Siết chặt điều kiện với cán bộ, công chức và lực lượng vũ trang</p> <p>Bổ sung khoản 5 và khoản 6 Điều 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người giữ chức vụ trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị – xã hội; người làm việc trong cơ yếu, lực lượng vũ trang phải chỉ có quốc tịch Việt Nam và thường trú tại Việt Nam. - Công chức, viên chức khác cũng phải chỉ có quốc tịch Việt Nam, trừ một số trường hợp được Chính phủ quy định cụ thể.... <p>3. Mở rộng đối tượng và điều kiện nhập quốc tịch</p> <p>Điều 19 được sửa đổi đáng kể, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định rõ các điều kiện nhập quốc tịch (về cư trú, ngôn ngữ, kinh tế...). - Bổ sung các trường hợp được miễn một số điều kiện, như: có vợ/chồng/con là công dân Việt Nam; có cha mẹ hoặc ông bà là công dân Việt Nam; có công lao đặc biệt; người chưa thành niên theo cha/mẹ.

	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung quy định về giữ quốc tịch nước ngoài nếu không ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia và được Chủ tịch nước cho phép.... <p>Ngoài ra, Luật 2025 quy định chi tiết trình tự, thời hạn giải quyết hồ sơ nhập, trở lại, thôi quốc tịch tại các điều 21, 25, 29... như:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian giải quyết của từng cơ quan (Sở Tư pháp, UBND, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Chủ tịch nước...). - Quy định rõ hơn trách nhiệm cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và cơ chế phối hợp liên ngành. <p>Luật 2025 bổ sung Mục 4 Chương III với các quy định tại Điều 33, 34 về căn cứ hủy bỏ quyết định cho nhập hoặc trở lại quốc tịch Việt Nam (do khai gian, giả mạo, lợi dụng chính sách...); Trình tự, thủ tục xác minh và báo cáo Chủ tịch nước để xem xét hủy bỏ.</p>
<p>5. Chi tiết văn bản</p>	<p><u>Luật Quốc tịch Việt Nam sửa đổi 2025, số 79/2025/QH15 mới nhất</u></p>

Lưu ý: Bản tin này nhằm cung cấp các thông tin cập nhật về văn bản pháp luật mới được ban hành mà không nhằm mục đích cung cấp các tư vấn pháp lý. Nếu quý khách có nhu cầu tư vấn, hướng dẫn chi tiết về các quy định của những văn bản pháp luật nêu trên hoặc cung cấp văn bản miễn phí, xin vui lòng liên hệ Công ty Luật TNHH Trần Vũ qua số tổng đài tư vấn (84-24) 73 001 048 hoặc gửi email tư vấn đến info@tranvulawfirm.vn.